

Số: **1200**/QĐ-UBND

Đắk Nông, ngày **22** tháng 7 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Danh mục thủ tục hành chính cắt giảm thời gian
giải quyết so với quy định hiện hành trên địa bàn tỉnh Đắk Nông năm 2019**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 2161/QĐ-UBND ngày 26 tháng 12 năm 2018 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Đắk Nông năm 2019;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng UBND tỉnh tại Tờ trình số 584/TTr-VPUBND ngày 22 tháng 7 năm 2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính cắt giảm thời gian giải quyết so với quy định hiện hành trên địa bàn tỉnh Đắk Nông năm 2019.


Điều 2. Các Sở, Ban, ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã căn cứ Quyết định này thực hiện cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính đảm bảo đúng quy định và niêm yết, công khai tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả.

Giao các Sở, Ban, ngành phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh, Viễn thông Đắk Nông điều chỉnh thời gian giải quyết thủ tục hành chính trên phần mềm Một cửa điện tử.

Giao Văn phòng UBND tỉnh cập nhật vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính và niêm yết, công khai tại Trung tâm Hành chính công.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.



Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / 

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm Hành chính công;
- Lưu: VT, KTN, KTTH, KGVX, NCKSTT.





**KT, CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**


Trương Thanh Tùng



DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẮT GIAM THỜI GIAN GIẢI QUYẾT SO VỚI QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH

TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐẮK NÔNG NĂM 2019

(Kèm theo Quyết định số 12.00 /QĐ-UBND ngày 22 tháng 7 năm 2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Nông)

Đơn vị tính: Ngày làm việc theo quy định

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian giải quyết sau khi cắt giảm	Chi tiết thời gian giải quyết sau khi cắt giảm
A	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH			
I	SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI			
	Lĩnh vực Người có công			
1	Giải quyết trợ cấp tiền tuất hàng tháng khi người có công từ trần	10	8	- Trung tâm HCC: 0,5 - Sở Lao động - TBXH: 7,5
2	Hưởng mai táng phí, trợ cấp một lần khi người có công với cách mạng từ trần	10	8	- Trung tâm HCC: 0,5 - Sở Lao động - TBXH: 7,5
3	Di chuyển hồ sơ người có công với cách mạng	15	10	- Trung tâm HCC: 0,5 - Sở Lao động - TBXH: 9,5
4	Giải quyết chế độ thờ cúng liệt sĩ	15	10	- Trung tâm HCC: 0,5 - Sở Lao động - TBXH: 9,5
II	SỞ NỘI VỤ			
	Lĩnh vực thi đua, khen thưởng			
1	Thủ tục tặng thưởng Bằng khen cấp tỉnh	25	20	- Trung tâm HCC: 0,5 - Sở Nội vụ: 19,5
2	Thủ tục tặng Cờ thi đua cấp tỉnh	25	20	- Trung tâm HCC: 0,5 - Sở Nội vụ: 19,5

3	Thủ tục tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh	25	20	- Trung tâm HCC: 0,5 - Sở Nội vụ: 19,5
4	Thủ tục tặng danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc	25	20	- Trung tâm HCC: 0,5 - Sở Nội vụ: 19,5
5	Thủ tục tặng thưởng Bằng khen cấp tỉnh theo đợt hoặc chuyên đề	25	20	- Trung tâm HCC: 0,5 - Sở Nội vụ: 19,5
6	Thủ tục tặng Cờ thi đua cấp tỉnh theo đợt hoặc chuyên đề	25	20	- Trung tâm HCC: 0,5 - Sở Nội vụ: 19,5
7	Thủ tục tặng thưởng Bằng khen cấp tỉnh cho gia đình	25	20	- Trung tâm HCC: 0,5 - Sở Nội vụ: 19,5
8	Thủ tục tặng thưởng Bằng khen cấp tỉnh về thành tích đối ngoại	25	20	- Trung tâm HCC: 0,5 - Sở Nội vụ: 19,5
9	Thủ tục tặng thưởng Bằng khen cấp tỉnh về thành tích đột xuất	25	10	- Trung tâm HCC: 0,5 - Sở Nội vụ: 9,5
III	SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN			
1	Lĩnh vực chăn nuôi			
	Xác nhận nội dung quảng cáo thuốc thú y	12	9,5	- Trung tâm HCC: 0,5 - Sở Nông nghiệp và PTNT: 9
2	Lĩnh vực trồng trọt, Bảo vệ thực vật			
1	Xác nhận nội dung quảng cáo phân bón	10	8	- Trung tâm HCC: 0,5 - Sở Nông nghiệp và PTNT: 7,5
2	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật	21	16	- Trung tâm HCC: 0,5 - Sở Nông nghiệp và PTNT: 15,5
3	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật	21	16	- Trung tâm HCC: 0,5 - Sở Nông nghiệp và PTNT: 15,5

3	Lĩnh vực quản lý chất lượng nông, lâm, thủy sản			
1	Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông, lâm, thủy sản (trường hợp cấp mới)	10	8	- Trung tâm HCC: 0,5 - Sở Nông nghiệp và PTNT: 7,5
2	Cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông, lâm, thủy sản (trường hợp trước 06 tháng tính đến ngày Giấy chứng nhận hết hạn)	10	8	- Trung tâm HCC: 0,5 - Sở Nông nghiệp và PTNT: 7,5
IV	SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG			
1	Lĩnh vực môi trường			
1	Xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường	10	8	- Trung tâm HCC: 0,5 - Sở Tài nguyên và Môi trường: 7,5
2	Xác nhận đề án bảo vệ môi trường đơn giản	10	8	- Trung tâm HCC: 0,5 - Sở Tài nguyên và Môi trường: 7,5
3	Thẩm định, phê duyệt đề án bảo vệ môi trường chi tiết	25	20	- Trung tâm HCC: 0,5 - Sở Tài nguyên và Môi trường: 19,5
4	Xác nhận hoàn thành từng phần Phương án cải tạo, phục hồi môi trường, phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung đối với hoạt động khai thác khoáng sản	40	32	- Trung tâm HCC: 0,5 - Sở Tài nguyên và Môi trường: 31,5
2	Lĩnh vực khí tượng thủy văn			
1	Cấp giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn	17	13,5	- Trung tâm HCC: 0,5 - Sở Tài nguyên và Môi trường: 13
2	Sửa đổi, bổ sung, gia hạn giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn	17	13,5	- Trung tâm HCC: 0,5 - Sở Tài nguyên và Môi trường: 13
3	Lĩnh vực đất đai			

1	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu	25	20	- Trung tâm HCC: 0,5 - Sở Tài nguyên và Môi trường: 19,5
2	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu đối với tài sản gắn liền với đất	25	20	- Trung tâm HCC: 0,5 - Sở Tài nguyên và Môi trường: 19,5
3	Bán hoặc góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất thuê của Nhà nước theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm	25	20	- Trung tâm HCC: 0,5 - Sở Tài nguyên và Môi trường: 19,5
4	Đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu	25	20	- Trung tâm HCC: 0,5 - Sở Tài nguyên và Môi trường: 19,5
5	Đăng ký biến động đối với trường hợp chuyển từ hình thức thuê đất trả tiền hàng năm sang thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê hoặc từ giao đất không thu tiền sử dụng đất sang hình thức thuê đất hoặc từ thuê đất sang giao đất có thu tiền sử dụng đất	25	20	- Trung tâm HCC: 0,5 - Sở Tài nguyên và Môi trường: 19,5
V	SỞ TƯ PHÁP			
	Lĩnh vực Công chứng			
1	Chuyển đổi Văn phòng công chứng do một công chứng viên thành lập	14	11	- Trung tâm HCC: 0,5 - Sở Tư pháp: 5,5 - UBND tỉnh: 5
2	Đăng ký hoạt động Văn phòng công chứng được chuyển đổi từ Văn phòng công chứng do một công chứng viên thành lập	7	5	- Trung tâm HCC: 0,5 - Sở Tư pháp: 4,5
3	Thành lập Hội công chứng viên	45	36	- Trung tâm HCC: 0,5 - Sở Tư pháp: 23,5 - UBND tỉnh: 12
VI	SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO			
	Lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo			

1	Cho phép thành lập cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam	45	36	<ul style="list-style-type: none"> - Trung tâm HCC: 0,5 - Sở Giáo dục và Đào tạo: 32,5 - UBND tỉnh: 3
2	Giải thể cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam	30	24	<ul style="list-style-type: none"> - Trung tâm HCC: 0,5 - Sở Giáo dục và Đào tạo: 20,5 - UBND tỉnh: 3
3	Tiếp nhận lưu học sinh nước ngoài diện học bổng khác và tự túc vào học tại Việt Nam	30	24	Cơ sở giáo dục phổ thông, Cơ sở giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học công lập (nếu có)
4	Đề nghị phê duyệt việc dạy và học bằng tiếng nước ngoài	20	16	<ul style="list-style-type: none"> - Trung tâm HCC: 0,5 - Sở Giáo dục và Đào tạo: 15,5
VII BAN QUẢN LÝ CÁC KHU CÔNG NGHIỆP TỈNH				
	Lĩnh vực Đầu tư tại Việt Nam			
1	Điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh đối với dự án đầu tư không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	23	19,5	<ul style="list-style-type: none"> - Trung tâm HCC: 0,5 - BQLCKCN: 14 - UBND tỉnh: 5
2	Chuyển nhượng dự án đầu tư	10	8	<ul style="list-style-type: none"> - Trung tâm HCC: 0,5 - BQLCKCN: 7,5
3	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư	37	30	<ul style="list-style-type: none"> - Trung tâm HCC: 0,5 - BQLCKCN: 24,5 - UBND tỉnh: 5
4	Điều chỉnh tên dự án đầu tư, tên và địa chỉ nhà đầu tư trong Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	3	2	<ul style="list-style-type: none"> - Trung tâm HCC: 0,5 - BQLCKCN: 1,5

5	Đổi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho dự án hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc giấy tờ khác có giá trị pháp lý tương đương	3	2	- Trung tâm HCC: 0,5 - BQLCKCN: 1,5
6	Kiểm tra công tác nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng đối với công trình trong khu công nghiệp	10	8	- Trung tâm HCC: 0,5 - BQLCKCN: 7,5
7	Cấp lại giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc tại Việt Nam	3	2	- Trung tâm HCC: 0,5 - BQLCKCN: 1,5
8	Thu hồi giấy phép lao động	5	4	- Trung tâm HCC: 0,5 - BQLCKCN: 3,5
9	Báo cáo giải trình nhu cầu, thay đổi nhu cầu sử dụng người lao động nước ngoài	15	12	- Trung tâm HCC: 0,5 - BQLCKCN: 7,5 - UBND tỉnh: 4
VIII	THANH TRA TỈNH			
	Thủ tục xử lý đơn thư	10	8	
IX	SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH			
	Lĩnh vực di sản văn hóa			
	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh giám định cổ vật	5	4	- Trung tâm HCC: 0,5 - Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch: 3,5
X	SỞ Y TẾ			
	Lĩnh vực An toàn vệ sinh thực phẩm			
	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống thuộc thẩm quyền Sở Y tế	20	16	- Trung tâm HCC: 0,5 - Sở Y tế: 15,5
	Lĩnh vực Pháp y			

	Đề nghị bổ nhiệm giám định viên pháp y và giám định viên pháp y tâm thần thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	20	16	- Trung tâm HCC: 0,5 - Sở Y tế: 15,5
B	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN			
1	Lĩnh vực đất đai			
1	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu	25	20	
2	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu đối với tài sản gắn liền với đất	25	20	
3	Bán hoặc góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất thuê của Nhà nước theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm	25	20	
4	Đăng ký biến động đối với trường hợp chuyển từ hình thức từ giao đất không thu tiền sử dụng đất sang hình thức thuê đất hoặc từ thuê đất sang giao đất có thu tiền sử dụng đất	25	20	
2	Lĩnh vực xử lý đơn thư			
	Thủ tục xử lý đơn thư	10	8	
C	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ			
	Lĩnh vực xử lý đơn thư			
	Thủ tục xử lý đơn thư	10	8	

Tổng số:

- 48 TTHC cấp tỉnh;
- 05 TTHC cấp huyện;
- 01 TTHC cấp xã.